

## SPEAKING

### (SGK tiếng Anh 11 trang 51)

**1. Read the following phrases. Write R if it expresses a reason why people volunteer and A if it expresses a voluntary- activity.**

*(Hãy đọc những cụm từ dưới đây và viết R nếu cụm từ đó diễn tả lý do người ta làm tình nguyện và viết A nếu cụm từ đó diễn tả hoạt động tình nguyện.)*

1	improve yourself	_____
2	coach children who want to do a sport	_____
3	meet interesting people	_____
4	change people's lives	_____
5	organise extracurricular activities	_____

**Đáp án:**

1.R	2.A	3.R	4.R	5.A
-----	-----	-----	-----	-----

**Hướng dẫn dịch:**

1. Cải thiện bản thân
2. Huấn luyện trẻ em muốn tập một môn thể thao
3. Gặp những người thú vị
4. Thay đổi cuộc sống của mọi người
5. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa

**2. The principal of a special school is interviewing a potential volunteer. Complete the interview, using the words in the box. Then practise it with a partner.**

*(Thầy/Cô Hiệu trưởng của một trường học đặc biệt đang phỏng vấn một tình nguyện viên có tiềm năng. Hãy hoàn thành cuộc phỏng vấn, sử dụng các từ cho trong khung, sau đó hội thoại với bạn bên cạnh.)*

**Đáp án:**

1. volunteer position	4. in the past
2. special school	5. improve coordination
3. change people's lives	6. clearly and effectively

**Principal:** Good morning, Minh. I understand that you'd like to work as a volunteer?

**Minh:** That's right.

**Principal:** So what interests you about this (1) volunteer position?

**Minh:** I like working with children and meeting interesting people. I think this would be a good opportunity for me to help people with disabilities and improve myself.

**Principal:** What do you know about our school and students?

**Minh:** From your website, I know that this is a (2) special school for children with cognitive impairments. These children may have difficulty in learning basic skills like reading, writing or problem solving.

**Principal:** That's right. You're well-informed. So, why do you want to volunteer?

**Minh:** I want to pay back to our community. Volunteering is the most rewarding way to get involved and (3) change people's lives.

**Principal:** Did you volunteer (4) in the past?

**Minh:** Oh yes. Last year I volunteered at a sports club and coached children who wanted to do a sport.

**Principal:** Great! Playing football and doing sports are excellent ways for disabled children to get exercise and (5) improve coordination.

What skills do you think you can offer?

**Minh:** I have strong communication skills. I can explain information and activities (6) clearly and effectively. I'm also very good at organising extracurricular activities.

**Principal:** Great! Let's meet again next Monday. I'll introduce you to the other volunteers, and we'll discuss your timetable and tasks.

**Minh:** Thank you very much for your time.

**Principal:** You're welcome.

### **Hướng dẫn dịch:**

**Hiệu trưởng:** Chào buổi sáng, Minh. Tôi hiểu rằng bạn muốn làm việc như một tình nguyện viên?

**Minh:** Vâng đúng rồi ạ.

**Hiệu trưởng:** Vậy bạn quan tâm đến vị trí tình nguyện viên này như thế nào?

**Minh:** Em thích làm việc với trẻ em và gặp gỡ những người thú vị. Em nghĩ đây sẽ là cơ hội tốt để em giúp đỡ những người khuyết tật và cải thiện bản thân.

**Hiệu trưởng:** Bạn biết gì về trường và học sinh của chúng tôi?

**Minh:** Từ trang web của thầy, em biết rằng đây là trường học đặc biệt dành cho trẻ có khiếm khuyết nhận thức. Những trẻ em này có thể gặp khó khăn trong việc học các kỹ năng cơ bản như đọc, viết hoặc giải quyết vấn đề.

**Hiệu trưởng:** Đúng rồi. Bạn đã có thông tin đầy đủ. Vì vậy, tại sao bạn muốn làm tình nguyện?

**Minh:** Em muốn giúp đỡ cộng đồng chúng ta. Tình nguyện là cách tốt nhất để tham gia và thay đổi cuộc sống của người dân.

**Hiệu trưởng:** Bạn có làm tình nguyện viên trong quá khứ?

**Minh:** Ồ vâng. Năm ngoái em đã làm tình nguyện viên tại một câu lạc bộ thể thao và huấn luyện cho những đứa trẻ muốn chơi thể thao.

**Hiệu trưởng:** Tuyệt! Chơi bóng đá và thể thao là những cách tuyệt vời để trẻ em khuyết tật vận động và cải thiện sự phối hợp. Bạn nghĩ bạn có thể cung cấp những kỹ năng nào?

**Minh:** Em có kỹ năng giao tiếp tốt. Em có thể giải thích thông tin và các hoạt động rõ ràng và hiệu quả. Em cũng rất giỏi tổ chức các hoạt động ngoại khóa.

**Hiệu trưởng:** Tuyệt vời! Chúng ta hãy gặp lại vào thứ Hai tới. Tôi sẽ giới thiệu bạn với các tình nguyện viên khác, và chúng tôi sẽ thảo luận về thời khóa biểu và công việc của bạn.

**Minh:** Cảm ơn rất nhiều vì thời gian của thầy ạ.

**Hiệu trưởng:** Không có gì.

**3. Read the information about two special schools in Viet Nam. Choose one of them. Work in pairs and make a similar interview as in 2. Ask why your partner wants to volunteer, what skills he/she can offer and how he/she can help.**

(Đọc thông tin về hai ngôi trường đặc biệt ở Việt Nam. Chọn một trong hai trường. Làm việc theo cặp và xây dựng một đoạn hội thoại tương tự như ở bài tập 2. Hỏi bạn bên cạnh tại sao bạn ấy muốn làm việc tình nguyện, bạn ấy có những kỹ năng gì và có thể giúp được gì.)

**\* Nguyen Dinh Chieu School, Ho Chi Minh City**

- Providing care and education for visually impaired children in Ho Chi Minh City and other provinces.

- Providing primary and secondary education.

**\* Nhan Chinh School, Ha Noi**

- Providing care and education for children with hearing impairments in Ha Noi and other provinces.

- Providing mainly primary education and vocational training.

**Hướng dẫn dịch:**

**\* Trường Nguyễn Đình Chiểu, Thành phố Hồ Chí Minh**

- Cung cấp dịch vụ chăm sóc và giáo dục trẻ khiếm thị ở Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh khác.

- Cung cấp giáo dục tiểu học và trung học cơ sở

**\* Trường Nhân Chính, Hà Nội**

- Cung cấp dịch vụ chăm sóc và giáo dục trẻ khiếm thính ở Hà Nội và các tỉnh khác.

- Cung cấp chủ yếu dịch vụ giáo dục tiểu học và đào tạo nghề.

**Lời giải chi tiết:**

**Mai:** Good morning, Lan.

**Lan:** Nice to meet you, Mai.

**Mai:** I understand that you'd like to work as a volunteer?

**Lan:** That's right.

**Mai:** So why do you want to be a volunteer?

**Lan:** As you know, children with disabilities always have troubles in their life. They don't have a normal life like other children. I want to help them as much as possible when I can.

I want to pay back to our community. Volunteering is the most rewarding way to get involved and change people's lives. I hope that they will have a better life.

**Mai:** What do you know about our school and the students?

**Lan:** From your website, this is a special school for children with disabilities. In particular, your school provides care and education for visually impaired children in

Ho Chi Minh City and other provinces. Besides that, your school also provides primary and secondary education.

**Mai:** That's right. You're well-informed. Have you volunteered before?

**Lan:** Oh yes. I have taken part in many voluntary organizations and charity campaigns to collect gifts and raise money for local charities to help poor and disabled children.

**Mai:** Great! So what skills do you think you can offer?

**Lan:** I have strong communication skills. I can explain information and activities clearly and effectively. I have a good relationship with many volunteer clubs, so I can call many people to participate in the charity campaign.

**Mai:** Great! Let's meet again this weekend. I'll introduce you to the other volunteers in our volunteer club and we will discuss a timetable and activities.

**Lan:** Thank you very much for your time. I'm very happy to work with you.

**Mai:** Me too. Goodbye. See you later.

**Lan:** Goodbye, see you soon.

### **Hướng dẫn dịch:**

**Mai:** *Chào buổi sáng, Lan.*

**Lan:** *Rất vui được gặp bạn, Mai.*

**Mai:** *Tôi hiểu rằng bạn muốn làm một tình nguyện viên?*

**Lan:** *Đúng vậy.*

**Mai:** *Vậy tại sao bạn muốn làm tình nguyện viên?*

**Lan:** *Như bạn đã biết, trẻ em khuyết tật luôn gặp khó khăn trong cuộc sống của họ. Họ không có một cuộc sống bình thường như những đứa trẻ khác. Tôi muốn giúp họ nhiều nhất có thể trong khả năng của bản thân. Tôi muốn trả ơn cộng đồng. Tình nguyện là cách bổ ích nhất để tham gia và thay đổi cuộc sống của mọi người. Tôi hy vọng rằng họ sẽ có một cuộc sống tốt đẹp hơn.*

**Mai:** *Bạn biết gì về trường và học sinh của chúng tôi?*

**Lan:** *Từ trang web của bạn, đây là trường đặc biệt dành cho trẻ khuyết tật. Đặc biệt, trường học của bạn cung cấp dịch vụ chăm sóc và giáo dục cho trẻ em khiếm thị tại thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh khác. Bên cạnh đó, trường của bạn cũng cung cấp giáo dục tiểu học và trung học.*

**Mai:** *Đúng rồi. Bạn đã có thông tin đầy đủ. Bạn đã tham gia tình nguyện trước đây chưa?*

**Lan:** *Tất nhiên là có chứ. Tôi đã tham gia nhiều tổ chức tình nguyện và chiến dịch từ thiện để thu thập và quyên góp quà tặng và tiền cho các tổ chức từ thiện địa phương để giúp đỡ trẻ em nghèo và khuyết tật.*

**Mai:** *Thật tuyệt! Vậy bạn nghĩ bạn có thể cung cấp những kỹ năng gì?*

**Lan:** *Tôi có kỹ năng giao tiếp tốt. Tôi có thể giải thích thông tin và hoạt động một cách rõ ràng và hiệu quả. Tôi có mối quan hệ tốt với nhiều câu lạc bộ tình nguyện, vì vậy tôi có thể kêu gọi nhiều người tham gia vào chiến dịch từ thiện.*

**Mai:** *Thật tốt! Hãy gặp lại vào cuối tuần này nhé. Tôi sẽ giới thiệu bạn với các tình nguyện viên khác của câu lạc bộ tình nguyện của chúng tôi và chúng ta sẽ thảo luận về thời gian biểu và các hoạt động.*

**Lan:** *Cảm ơn bạn rất nhiều vì đã dành thời gian. Tôi rất vui khi được làm việc với bạn.*

**Mai:** *Tôi cũng thế. Tạm biệt. Hẹn gặp lại.*

**Lan:** *Tạm biệt, hẹn sớm gặp lại.*